

Hưng Yên, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**THƯ MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh (PAS) trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty với nội dung như sau:

- Thời gian:** 08h00 ngày 18 tháng 03 năm 2022.
- Địa điểm:** Hội trường tầng 4 Tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, P.Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần PAS theo Danh sách cổ đông chốt ngày 15/02/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
- Xác nhận tham dự Đại hội:** Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và gửi đến Công ty qua fax, email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 16h00 ngày 11 tháng 03 năm 2022.
- Tài liệu sử dụng tại Đại hội:** để xem và tải tài liệu Quý cổ đông thực hiện trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.phuonganhgroup.com.vn](http://www.phuonganhgroup.com.vn).
- Giấy tờ xuất trình tại Đại hội:** Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:
  - Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc Thẻ Căn cước Công dân (bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
  - Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công ty.

**Lưu ý:**

- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba;
  - Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác sẽ do Quý cổ đông tự chi trả.
7. Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Ông/Bà: *Nguyễn Thị Thùy Linh* – CB. Quản lý cổ đông – Phòng Pháp chế



Điện thoại: 0359198711

*Trân trọng kính mời./*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Hà Thị Hải Vân**



Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Thời gian tổ chức: 08h00, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 4 Tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, P.Trung Văn,  
Nam Từ Liêm, Hà Nội

| Thời gian dự kiến | Nội dung  |
|-------------------|---|
| 30 phút           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông - đăng ký dự họp</li><li>- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết cho cổ đông</li></ul>  |
| 10 phút           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội</li><li>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự</li></ul>  |
| 5 phút            | <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội</li></ul>   |
| 10 phút           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký</li><li>- Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu</li></ul>  |
| 5 phút            | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội</li></ul>  |
| 90 phút           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022;</li><li>- Thông qua các báo cáo của: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc năm 2021;</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;</li><li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022;</li><li>- Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022;</li><li>- Thông qua tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bép</li></ul> |



|         |  |
|---------|--|
|         | <p><i>nướng xuất khẩu giai đoạn 1, đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện dự án;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty;</i></li> <li>- <i>Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể</i></li> <li>- <i>Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.</i></li> </ul> |
| 15 phút | - Nghỉ giải lao  |
| 25 phút | - Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội   |
| 10 phút | - Công bố kết quả biểu quyết   |
| 20 phút | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội;</li> <li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội.</li> </ul>  |





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

**Kính gửi:** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

Tên cá nhân/tổ chức:.....

Số CMND/ĐKKD:..... cấp ngày:.....nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở: .....

Người đại diện: .....

Số CMND người đại diện: ..... cấp ngày ...../...../.....tại:.....

Số điện thoại:..... Số fax: .....

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh được tổ chức vào 08h00 ngày 18 tháng 03 năm 2022

Tham dự trực tiếp

Ủy quyền cho ông/bà: .....  
số CMND/CCCD/Hộ chiếu..... cấp ngày ..... tại .....

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

....., ngày..... tháng ..... năm 2022

**CÔ ĐÔNG**

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

*Ghi chú: Đề nghị Quý cổ đông gửi bản gốc Giấy xác nhận tham dự này qua bưu điện theo địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày..... tháng ..... năm.....

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

**1. Bên ủy quyền**

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Người đại diện phân vốn tại TNI<sup>1</sup>: .....

Sở hữu số cổ phần: ..... (bằng chữ: .....) )

Số cổ phần ủy quyền: .....(bằng chữ: .....) )

**2. Bên được ủy quyền**

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật:.....

**Hoặc** Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị của PAS như sau:

Bà Hà Thị Hải Vân - Chủ tịch

Số CP được ủy  
quyền:.....cổ phần

Ông Vũ Văn Toàn - Thành viên

Số CP được ủy  
quyền:.....cổ phần

Bà Lưu Thị Thu Thủy - Thành viên

Số CP được ủy  
quyền:.....cổ phần

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà - Thành viên

Số CP được ủy quyền:.....cổ  
phần

Ông Trần Duy Cường - Thành viên

Số CP được ủy quyền:.....cổ  
phần

**3. Nội dung ủy quyền**

\_\_\_\_\_



Bên được ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh tổ chức vào ngày 18/03/2022 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội theo số cổ phần được ủy quyền.

**4. Thời hạn ủy quyền**

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

**Bên được ủy quyền**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

**Bên ủy quyền**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*



Số: 01/2022/QC-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh (PAS).

**Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.**

**Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.**

**Chương II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

**4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu PAS theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 15/02/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

**4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:**

**a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:**

- Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Thẻ Căn cước Công dân (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

*(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì vẫn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó).*

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết. Giá trị của Thẻ/Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự



- Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
  - c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.
  - d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PAS.
  - e. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
  - f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
  - g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch**

- 5.1 Chủ tịch HĐQT/ hoặc một thành viên HĐQT khác được HĐQT thống nhất chỉ định là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải được ĐHCĐ nhất trí thông qua tại cuộc họp.
- 5.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
  - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
  - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 5.3 Đoàn Chủ tịch có quyền:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHCĐ;
  - c. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
- Giải quyết các vấn đề này sinh khác trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị PAS quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 15/02/2022; Phát các tài liệu, Thẻ/Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 7.2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
  - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông;
  - d. Kịp thời thông báo với Đoàn Chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ:
  - a. Giám sát việc biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
  - b. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội;
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

**Chương III  
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 15/02/2022

13296  
CÔNG TY  
PHÂN  
HỐC TẾ  
ÔNG A  
40 - T. Y

## **Điều 10. Trật tự của Đại hội**

- 10.1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.
- 10.2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 10.3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.
- 10.4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

## **Điều 11. Nội dung tiến hành Đại hội**

*Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:*

- 11.1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022
- 11.2. Thông qua các báo cáo của: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc năm 2021;
- 11.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
- 11.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022;
- 11.5. Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022;
- 11.6. Thông qua tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bếp nướng xuất khẩu giai đoạn 1, đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện dự án;
- 11.7. Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty;
- 11.8. Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể;
- 11.9. Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.

## **Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

- 12.1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty. Thẻ biểu quyết được áp dụng để biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà các Phiếu biểu quyết in sẵn không có nội dung biểu quyết cho các vấn đề này.
- 12.2. Phương thức biểu quyết:
- Cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến) đối với một vấn đề theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
  - Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.
- 12.3. Thẻ lệ biểu quyết:
- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
  - Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có mặt trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

#### **Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được lưu giữ tại Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



Số: 02/2022/QC-PAS

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUY CHẾ**  
**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Chương trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tiến hành bầu cử thành viên Ban kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

**Điều 1: Mục tiêu**

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

**Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Việc bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát (BKS) của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

**Điều 3: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

1. Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên hoặc số lượng khác nếu ĐHCĐ thường niên có quyết định khác tại cuộc họp nhưng đảm bảo số lượng thành viên BKS ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người theo Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên BKS phải đáp ứng được các tiêu chuẩn sau đây:
  - a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;
  - b. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - c. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.



- d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**Điều 4: Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông nắm giữ tối thiểu 1% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:  
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 5: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào BKS:**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào BKS quy định bao gồm các tài liệu sau:
  - a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia BKS (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
  - b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
  - c. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của tổ chức phát hành (tính đến ngày 15/02/2022 – ngày chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ).
  - d. Bản sao hợp lệ CMND/ CCCD hoặc Hộ chiếu;
  - e. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
  - f. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
  - g. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm kèm theo Danh sách nhóm cổ đông (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh trước 16h00' ngày 06/03/2022 theo địa chỉ sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

*Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên*

*Điện thoại: 022. 13 94 8166*

**Điều 6: Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên BKS.

**Điều 7: Hình thức và phương thức bầu cử**

1. Việc bầu cử thành viên BKS của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp/ bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

#### **Điều 8: Tổ chức và giám sát Bầu cử**

1. Thành lập Ban Kiểm phiếu:
  - a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
  - b) Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; Ban Kiểm phiếu có thể lập một bộ phận giúp việc có 06 thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.
3. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;
4. Ban Kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:
  - a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên BKS;
  - b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
  - c) Phân phát và thu phiếu bầu cử;
  - d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
  - e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
  - g) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
  - h) Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

#### **Điều 9: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Phiếu bầu:
  - a) Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
  - b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát (sở hữu và được ủy quyền);
  - c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải điền đầy đủ các thông tin ghi trên phiếu bầu;

2. Cách ghi phiếu bầu:
  - a) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
  - b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo vào cột Số phiếu bầu.
  - c) Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
  - d) Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần số thành viên được bầu).
1. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi thỏa mãn các điều kiện sau:
  - a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
  - c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
2. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Phiếu không do Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh phát hành và/ hoặc không có dấu của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
  - b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới) ;
  - c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền) ;
  - e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
  - f) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

**Điều 10: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa phiếu bầu.
5. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Kiểm phiếu công bố trước đại hội.

**Điều 11: Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

1. Đối với thành viên BKS: Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.



2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
3. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.
4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

**Điều 12: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:
  - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - b. Thành phần Ban Kiểm phiếu;
  - c. Mục đích, nội dung tiến hành bỏ phiếu;
  - d. Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS; kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử.
  - e. Kết quả bầu cử;
  - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn bộ Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước toàn thể Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

**Điều 13: Quyền chất vấn**

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

**Điều 14: Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HÀ THỊ HẢI VÂN

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2021 được cung cấp bởi công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

**I. Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

Trước những diễn biến phức tạp của đại dịch toàn cầu SARS CoV-2, kinh tế thế giới suy giảm mạnh mẽ trên diện rộng, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, xung đột, bạo động bao trùm nhiều nơi. Trong năm 2021, mặc dù phải trải qua những giai đoạn bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội nói chung và thị trường ngành thép nói riêng, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành phải linh hoạt, sáng tạo trong việc điều hành hoạt động SXKD, nhằm củng cố nền tảng ổn định, vượt qua các khó khăn, thử thách. Kết thúc năm 2021, với sự nỗ lực của HĐQT và Ban Điều hành, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh với số liệu như sau:

- Doanh thu:

Đơn vị tính: đồng

| TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch          | Thực hiện         | Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch (%) |
|----|----------------------|-------------------|-------------------|------------------------------|
| 1  | Tổng doanh thu       | 1.201.500.000.000 | 1.123.697.019.902 | 94%                          |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | 29.600.000.000    | 77.678.641.954    | 262%                         |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | 23.680.000.000    | 61.731.208.875    | 261%                         |

Doanh thu Công ty đạt 1.123 tỷ đồng đạt 94% so với kế hoạch đặt ra và đạt 61 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 161% kế hoạch kinh doanh. Lĩnh vực Thép vẫn là cốt lõi và chủ đạo, chiếm 99.2% doanh thu công ty. Trong tổng doanh thu đạt được, inox đạt 310 tỷ đồng; cán nguội đạt 200 tỷ đồng; cán nóng đạt 163 tỷ đồng; mạ kẽm đạt 88 tỷ đồng; mạ màu đạt 262 tỷ đồng; thép khác, doanh thu khác đạt 98 tỷ đồng.

- Về các chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: đồng

| TT       | Chỉ tiêu              | Tại ngày 31/12/2021    | Tại ngày 01/01/2021    |
|----------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| <b>1</b> | <b>TÀI SẢN</b>        |                        |                        |
| 1.1      | Tài sản Ngắn hạn      | 518.900.611.267        | 373.451.473.595        |
| 1.2      | Tài sản Dài hạn       | 176.459.580.295        | 199.317.367.201        |
|          | <b>Cộng tài sản</b>   | <b>695.360.191.562</b> | <b>572.768.840.796</b> |
| <b>2</b> | <b>NGUỒN VỐN</b>      |                        |                        |
| 2.1      | Nợ phải trả           | 334.633.825.934        | 245.856.009.573        |
| 2.2      | Vốn chủ sở hữu        | 360.726.365.628        | 326.912.831.223        |
|          | <b>Cộng Nguồn vốn</b> | <b>695.360.191.562</b> | <b>572.768.840.796</b> |

Như vậy, kết thúc năm 2021, mặc dù việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá cả thép thế giới biến động khó lường, đặc biệt dịch Covid-19 liên tục tái phát làm ảnh hưởng đến kinh tế chung của thế giới và của Việt Nam nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã có những chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu được đánh giá là hoàn thành so với kế hoạch đặt ra, riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt vượt kế hoạch. Kết quả đạt được đúng kỳ vọng xuất phát chủ yếu từ các yếu tố sau:

- Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt, đúng đắn. Tập trung vào chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng tốt theo nhu cầu thị trường.
- Công ty đã đánh giá, quy hoạch lại các kênh tiêu thụ, vùng tiêu thụ, các khu vực thị trường và các nhóm sản phẩm từ đó tập trung vào những phân khúc sản phẩm, đối tượng khách hàng và địa bàn tiêu thụ.
- Kiểm soát hàng tồn kho, kiểm soát và tiết giảm hiệu quả chi phí sản xuất...

Nhìn chung tổng quan kết quả đạt được năm 2021 là sự nỗ lực cố gắng của toàn thể Ban lãnh đạo và tập thể người lao động vì một mục tiêu phát triển lâu dài, bền vững, giảm thiểu và hạn chế rủi ro, cố gắng khắc phục để vượt qua khó khăn chung của thị trường.

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Bước sang năm 2022, HĐQT nhận định thị trường ngành thép tuy có khởi sắc nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, khó lường. Thêm vào đó, diễn biến phức tạp của dịch bệnh, cộng với sự bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội có thể đe dọa gây ảnh hưởng đến hoạt động ổn định của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện tại, Công ty đã có những bước khắc phục và cải thiện về tình hình tài chính và tình hình sản xuất kinh doanh.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2021, công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2022 và kính trình Đại hội đồng cổ đông với nội dung cụ thể như sau:

**1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch  |
|----|----------------------|-----------|
| 1  | Doanh thu            | 1,400,000 |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | 78,500    |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | 62,800    |

**2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

**2.1. Hoạt động thương mại**

Hoạt động thương mại: là hoạt động chính và mang lại doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty. Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu đạt được các mục tiêu:

- ✓ Tiêu thụ hết số lượng sản phẩm nhập khẩu, gia công.
- ✓ Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên liệu, có chính sách điều tiết hợp lý
- ✓ Cập nhật biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt xu hướng tỷ giá, lãi suất để có chính sách điều hành dòng tiền hiệu quả.

**2.3. Hoạt động khác của công ty**

Năm 2021, Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh có bước chuyển mình mạnh mẽ sang lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản, tập trung tại một số tỉnh thành lớn trên cả nước, với phân khúc là các dự án tổ hợp căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê....

Bước sang năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án bất động sản đang triển khai tại Đà Nẵng, Hưng Yên... Từng bước xây dựng công ty trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, khai thác các khu đô thị mới, chung cư cao cấp, nhà ở, biệt thự liền kề, văn phòng cho thuê... tại Việt Nam, vững mạnh về tổ chức và lớn mạnh về thương hiệu.

**III. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022**

Tình hình kinh tế năm 2022 dự báo vẫn có nhiều biến động, để thực hiện được kế hoạch năm 2022 đã đề ra như trên cần có sự quan tâm mạnh mẽ, phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận trong công ty, cụ thể tập trung vào các giải pháp sau:

**1. Công tác tổ chức và quản lý:**

- Quyết liệt thực hiện công tác kiện toàn mô hình tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và thực hiện được vai trò định hướng với các đơn vị thành viên phù hợp với quy định của pháp luật
- Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, đặc biệt các quy định phối hợp điều hành giữa các phòng chuyên môn.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Quy hoạch và sắp xếp lại chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm có tiềm năng tạo ra biên lợi nhuận tốt và ổn định.
- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.
- Thực hiện các giải pháp tiết giảm các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

## 2. Công tác Tài chính Kế toán

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt đáp ứng nhu cầu vốn đảm bảo nhập hàng, thanh toán cho khách hàng.
- Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ phải thu /tình hình tạm ứng/thanh toán của khách hàng để có kế hoạch thu hồi công nợ tránh xảy ra tình trạng nợ xấu, chiếm dụng vốn của Công ty. Đối với công nợ nội bộ, kiểm soát các khoản ứng quá/ứng vượt/ các khoản công nợ nội bộ trong công ty và công nợ với các khách hàng.

## 3. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút cán bộ quản lý, nhân viên có năng lực, am hiểu ngành nghề kinh doanh của Công ty, có kinh nghiệm nhằm xây dựng đội ngũ CBCNV đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đặc biệt là đội ngũ làm công tác quản lý, bán hàng, xuất nhập khẩu.
- Đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động.
- Xây dựng các chương trình đào tạo cho nhân viên, quản lý chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công việc.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HÀ THỊ HẢI VÂN

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2021 được cung cấp bởi công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (PAS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình thực hiện công việc năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

**A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

Hội đồng quản trị PAS với vai trò đại diện cho các cổ đông đã nỗ lực đưa ra các quyết định kịp thời, sát sao chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty nhằm triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021.

**1. Nhân sự HĐQT**

Năm 2021, Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Thành phần và chức danh của thành viên HĐQT như sau:

| STT | Họ và tên          | Chức danh       | Ghi chú                    |
|-----|--------------------|-----------------|----------------------------|
| 1   | Hà Thị Hải Vân     | Chủ tịch HĐQT   | Thành viên điều hành       |
| 2   | Trần Duy Cường     | Thành viên HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Hà | Thành viên HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 4   | Vũ Văn Toán        | Thành viên HĐQT | Thành viên độc lập         |
| 5   | Lưu Thị Thu Thùy   | Thành viên HĐQT | Thành viên không điều hành |

**2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT Công ty luôn Trung thành với lợi ích của Cổ đông, Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh đã tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất. HĐQT đã họp và ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, tuân thủ đúng định hướng nghị quyết đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2021 được thể hiện tại các Nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------|
| 1.  | 01/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 05/01/2021 | Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu                         | 100%            |
| 2.  | 02/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 11/01/2021 | Về thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty  | 100%            |
| 3.  | 03/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 14/01/2021 | Thay đổi nhân sự giữ chức vụ Tổng giám đốc   | 100%            |
| 4.  | 04/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 18/01/2021 | Thông qua ký kết Hợp đồng tín dụng với SHB Vĩnh Phúc   | 100%            |
| 5.  | 05/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 19/01/2021 | Ủy quyền ký hồ sơ xin tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Liên Việt – CN Hà Nội                         | 100%            |
| 6.  | 06/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 22/01/2021 | Thay đổi đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại CTCP Khách sạn Vườn Đào                             | 100%            |
| 7.  | 07/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 02/02/2021 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Sacombank – CN Thủ Đức  | 100%            |
| 8.  | 08/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 15/03/2021 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | 100%            |
| 9.  | 09/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS      | 18/03/2021 | Tăng vốn điều lệ, sửa đổi nội dung điều lệ Công ty   | 100%            |

|     |                     |            |   |      |
|-----|---------------------|------------|---|------|
| 10. | 10/2021/NQ-HĐQT-PAS | 06/04/2021 | Gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021   | 100% |
| 11. | 11/2021/NQ-HĐQT-PAS | 10/05/2021 | Tạm hoãn tổ chức ĐHCĐ thường niên 2021  | 100% |
| 12. | 12/2021/NQ-HĐQT-PAS | 29/06/2021 | Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị  | 100% |
| 13. | 77/2021/NQ-HĐQT-PAS | 07/07/2021 | Thông qua việc thế chấp tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín  | 100% |
| 14. | 16/2021/NQ-HĐQT-PAS | 18/08/2021 | Cam kết liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu  | 100% |
| 15. | 18/2021/NQ-HĐQT-PAS | 08/10/2021 | Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, các cam kết của công ty, phương án sử dụng vốn thu được từ việc phát hành | 100% |
| 16. | 19/2021/NQ-HĐQT-PAS | 30/09/2021 | Thông qua việc vay vốn Ngân hàng Liên Việt  | 100% |
| 17. | 21/2021/NQ-HĐQT-PAS | 28/10/2021 | Thay đổi nhân sự giữ chức vụ TGD Công ty  | 100% |
| 18. | 23/2021/NQ-HĐQT-PAS | 02/12/2021 | Chi trả cổ tức 2020 bằng tiền mặt   | 100% |
| 19. | 24/2021/NQ-HĐQT-PAS | 23/12/2021 | Thông qua việc vay vốn ngân hàng Sài Gòn Hà Nội   | 100% |
| 20. | 25/2021/NQ-HĐQT-PAS | 29/12/2021 | Thông qua kế hoạch sử dụng vốn chi tiết, kế hoạch giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy              | 100% |



|     |                         |            |   |      |
|-----|-------------------------|------------|---|------|
|     |                         |            | định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài   |      |
| 21. | 26/2021/NQ-<br>HĐQT-PAS | 01/12/2021 | Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng Viettin | 100% |

### 3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2021

Năm 2021, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

Thực hiện Nghị quyết đã được phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc giám sát được thực hiện thông qua các cuộc họp của HĐQT với Ban Giám đốc, các cuộc họp giao ban hàng tuần/tháng/Quý và các cuộc họp chuyên đề, đột xuất khác.

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Hoạt động sản xuất tại nhà máy do đó cũng bị ảnh hưởng, gián đoạn. Với mục tiêu vừa phòng chống dịch, vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp trực tuyến cùng Ban Giám đốc nhằm kịp thời đưa ra những quyết sách, điều hành, chỉ đạo hợp lý, kịp thời cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo phòng chống dịch theo quy định của Nhà nước.

HĐQT cùng Ban Giám đốc đã thống nhất xây dựng các mục tiêu, phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021-2022 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 29/06/2021;

HĐQT luôn bám sát và chỉ đạo định hướng toàn bộ hoạt động của Ban Giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc

Năm 2021 HĐQT đánh giá cao sự chủ động linh hoạt và sáng tạo quyết tâm cao của Ban Giám đốc cùng toàn thể CBCNV của công ty trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đi đúng theo chiến lược đề ra trước diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực của dịch bệnh covid 19.

### 4. Công tác giám sát hoạt động tài chính, kế toán:

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

#### 5. **Đánh giá chung:**

Trải qua một năm khó dự đoán của ngành thép toàn cầu, ảnh hưởng từ đại dịch đã làm giảm nhu cầu ở hầu hết các thị trường khi các quốc gia rơi vào tình trạng đóng cửa, sản xuất thép lỗ lớn. Sau đó là sự mất cân đối giữa cung và cầu thép, Hội đồng quản trị phải xem xét rất kỹ lưỡng và thận trọng khi đưa ra các quyết định, giải pháp hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực và đoàn kết để cùng nhau thực hiện các kế hoạch đã đề ra.

Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng tập trung tìm kiếm và mở rộng ngành nghề hoạt động. Giám sát thường xuyên tình hình hoạt động kinh doanh các ngành nghề chính, thúc đẩy triển khai các lĩnh vực, ngành nghề mới.

#### **B. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021**

| STT | Nội dung                              | Thù lao<br>01 tháng/ người<br>(đồng) | Chi phí hoạt<br>động và lợi ích<br>khác năm 2021 | Thù lao cả năm<br>2021 (đồng) |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------------|--|-------------------------------|
| 1   | Thù lao Chủ tịch HĐQT                 | 2.000.000                            | 0  | 24.000.000                    |
| 2   | Thù lao Thành viên<br>HĐQT (04 người) | 8.000.000                            | 0  | 96.000.000                    |
|     | <b>Tổng cộng</b>                      | <b>10.000.000</b>                    | <b>0</b>   | <b>120.000.000</b>            |

#### **C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

Ngay từ đầu năm 2022, Hội đồng quản trị đã rất quyết liệt trong công tác chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc trong quá trình triển khai nhiệm vụ SXKD đã được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua.

##### **1. Kế hoạch hoạt động năm 2022:**

Năm 2022, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và còn nhiều thách thức bởi ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, các nền kinh tế lớn kết hợp yếu tố rủi ro về chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại. Trong khi đó, đại dịch Covid-19 vẫn còn lây lan tại một số nước và khu vực trên thế giới sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế.

Đối với năm 2022, Hội đồng quản trị đã đề xuất chiến lược hoạt động và sản xuất kinh doanh và đặt ra mục tiêu phát triển cho năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Nội dung                         | Số tiền       |
|----------------------------------|---------------|
| A. Kế hoạch doanh thu            | 1,400,000     |
| Doanh thu bán hàng               | 1,400,000     |
| B. Kế hoạch chi phí              | 1,321,500     |
| Giá vốn                          | 1,284,000     |
| <i>Trong đó chi phí khấu hao</i> | <i>10,000</i> |
| Chi phí tài chính                | 20,000        |
| Chi phí bán hàng                 | 4,000         |
| Chi phí quản lý kinh doanh       | 12,000        |
| Chi phí khác                     | 1,500         |
| C. Kế hoạch lợi nhuận            |               |
| Lợi nhuận trước thuế             | 78,500        |
| Lợi nhuận sau thuế               | 62,800        |

## 2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022

Để thực hiện kế hoạch tài chính năm 2022, Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

### 2.1. Mặt hàng và lĩnh vực kinh doanh:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thép mạ, cán nguội, thép không gỉ.
- Đẩy mạnh dịch vụ gia công cắt xẻ.
- Tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh lĩnh vực bất động sản, xây dựng thương hiệu Phương Anh uy tín, chuyên nghiệp trên thị trường bất động sản tại Việt Nam.

2.2. Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong biến động giá cả lớn như hiện nay để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.

2.3. Kiểm soát chi phí hiệu quả

2.4. Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ gia công cắt xẻ tại nhà máy.

2.5. Triển khai chương trình cải tiến năng suất chất lượng thông qua bộ công cụ TPS (PDCA, 5S, Kaizen, TPM, 7QC)

2.6. Phát triển năng lực đội ngũ nhân sự qua việc tự đào tạo và tham gia các khóa học bên ngoài.

2.7. Nâng cao thu nhập của người lao động, tạo môi trường ổn định cho người lao động làm việc đặc biệt trong giai đoạn diễn biến dịch bệnh như hiện nay.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị PAS tổng kết kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị PAS hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của PAS.

Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa Công ty phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoàn thành các chỉ tiêu đã trình ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước.

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ THỊ HẢI VÂN**

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2021 được cung cấp bởi công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh (PAS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban kiểm soát PAS năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

### **PHẦN A: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021**

#### **I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021**

##### **1. Công tác tổ chức**

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên như sau:

| STT | Họ và tên          | Chức vụ              |
|-----|--------------------|----------------------|
| 1   | Đào Thị Thu Hường  | Trưởng ban kiểm soát |
| 2   | Hà Thị An          | Thành viên           |
| 3   | Phan Thị Diệu Linh | Thành viên           |

##### **2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021**

- Trong năm 2021, sau Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, họp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2021. Tình hình thực tế đặc biệt của năm 2021 có nhiều biến động do dịch bệnh nên việc trao đổi và các buổi họp BKS trao đổi thông qua hình thức online. Ban kiểm soát đã họp 02 lần với nội dung thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco và thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2021 của Công ty đã được soát xét bởi công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành của pháp luật trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT năm 2021.
- Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

## II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

### 1. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

| TT | Chỉ tiêu           | Kế hoạch 2021     | Thực hiện 2021    | Tỷ lệ Thực hiện/<br>Kế hoạch (%) |
|----|--------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1  | Tổng doanh thu     | 1.201.500.000.000 | 1.123.697.019.902 | 94%                              |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế | 23.680.000.000    | 61.731.208.875    | 261%                             |

### 2. Công tác tài chính kế toán

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân không để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế.
- Chấp hành đầy đủ các qui định, quy chế của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán. Hoàn thành báo cáo tài chính và thực hiện chế độ công bố thông tin đúng thời gian quy định.
- Công tác trích lập dự phòng thực hiện theo đúng quy định về tài chính, kế toán đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco
- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.
- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.
- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2019; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.
- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

#### Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét:

Năm 2021, công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

### 3. Công tác lao động và tiền lương

- Thu nhập bình quân NLĐ là 5,5 triệu đồng/người/tháng
- Công ty thực hiện chi trả BHYT, BHXH theo đúng quy định hiện hành

## III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ đúng quy định của pháp luật trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán đúng theo quy định tại điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021, do công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco thực hiện.

#### **IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**

##### **1. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị**

- HĐQT PAS duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của công ty.
- BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận, trích lập quỹ của HĐQT trình Đại hội.
- BKS đánh giá cao HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **2. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc**

- Ban giám đốc đã bám sát chủ trương, chỉ đạo của HĐQT để tổ chức sản xuất kinh doanh. Tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức nhân sự, xây dựng định biên lao động. Thực hiện rà soát, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ giữa các Ban chuyên môn, thành lập chi nhánh Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

#### **V. Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc:**

- Nhìn chung, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ công ty, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị công ty theo đúng pháp luật.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản lý nội bộ và vì lợi ích chung của công ty.
- Trong năm 2021, trên cơ sở đề xuất của BKS, HĐQT đã có những cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Tổng giám đốc, các bộ phận, đơn vị phụ thuộc, yêu cầu mọi cá nhân ở tất cả các cấp, các bộ phận có liên quan đều được thông báo, phổ biến, tuyên truyền về chính sách, quy trình, mục tiêu kinh doanh, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

#### **VI. Trích thù lao Ban Kiểm soát**

Về mức thù lao Ban kiểm soát được chi trả như sau:

196  
 T. Y  
 AN  
 TẾ  
 GA  
 - T. Y

| STT | Nội dung                             | Thù lao<br>01 tháng/<br>người (đồng) | Chi phí hoạt<br>động và lợi ích<br>khác năm 2021 | Thù lao cả năm<br>2021 (đồng) |
|-----|--------------------------------------|--------------------------------------|--|-------------------------------|
| 1   | Thù lao Trưởng BKS                   | 2.000.000                            |  | 24.000.000                    |
| 2   | Thù lao Thành viên BKS (02<br>người) | 2.000.000                            |  | 24.000.000                    |
|     | <b>Tổng cộng</b>                     | 4.000.000                            | -  | 48.000.000                    |

## VII. Kiến nghị

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.
- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành công ty tiếp tục các giải pháp để nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là quản trị các hoạt động đầu tư để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Sắp xếp nguồn nhân lực cho các bộ phận phù hợp để tinh gọn bộ máy, góp phần giảm chi phí cho công ty.
- Tính toán dòng tiền cụ thể chi tiết và khoa học, cân đối nguồn vốn, lãi suất hợp lý tối đa hóa hiệu quả kinh doanh cho công ty.

### PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và kế hoạch kinh doanh năm 2022, Ban kiểm soát xây dựng trọng tâm công tác năm 2022 như sau:

- Thực hiện rà soát lại cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiện toàn lại bộ máy cho phù hợp với công tác tái cấu trúc của PAS.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật Nhà nước, các quy định, văn bản hướng dẫn
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của PAS.
- Kiểm tra cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác tái cấu trúc, công tác bổ nhiệm nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả lương và thu nhập.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kiểm tra việc thực hiện báo cáo thống kê theo quy định của các Phòng/Ban và đơn vị về tính kịp thời, chính xác của số liệu.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2022
- Kiểm tra, đôn đốc việc lập Báo cáo kế toán và thẩm định báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty.



- Giám sát việc thực thi và rà soát nội dung công bố thông tin của Công ty đảm bảo tính kịp thời, minh bạch để đảm bảo quyền lợi của cổ đông

Trên đây là tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát PAS. Ban kiểm soát PAS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T.M BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**ĐÀO THỊ THU HƯỜNG**

Số: 01/2022/TTr-ĐHĐCĐ-PAS

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

*(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đồng thời  
lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

1. Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá Asco tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HDQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:
  - + Báo cáo của Ban Giám đốc;
  - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
  - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
  - + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
  - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
  - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Phương Anh lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.



*Xin trân trọng cảm ơn!*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ THỊ HẢI VÂN**



**TỜ TRÌNH**

*(V/v Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021,  
kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Nhằm đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối và chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

| STT | Chỉ tiêu  | Tỷ lệ (%) | Số tiền (đồng) |
|-----|---|-----------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế năm 2021                         |           | 77.678.641.954 |
| 2   | Thuế TNDN phải nộp                                    |           | 15.947.433.079 |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế năm 2021                           |           | 61.731.208.875 |
| 4   | Trích lập các quỹ                                     |           |                |
|     | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)                   |           |                |
|     | Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)                 |           |                |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2021 |           | 61.731.208.875 |
| 6   | Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết            |           | 18.107.451.055 |

|   |  |  |                |
|---|--|--|----------------|
| 7 | Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ |  | 79.670.659.930 |
| 8 | Thù lao HĐQT và BKS năm 2021                       |  | 168.000.000    |
| 9 | Lợi nhuận để lại                                   |  | 79.670.659.930 |

**Phương án chia cổ tức năm 2022:**

- Tỷ lệ chi trả: 8%
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý IV/2022
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án chi tiết chia cổ tức.

Để chủ động trong việc thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thanh toán cổ tức của năm 2022 căn cứ vào nguồn vốn của Công ty.

2. **Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:** Ủy quyền HĐQT thực hiện dựa trên kết quả doanh thu năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**HÀ THỊ HẢI VÂN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Số: 03/2022/TTr-DHĐCD-PAS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2021  
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh như sau:

### **I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:**

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên thuộc Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm tài chính 2021 như sau:

| STT | Chức danh        | (Số lượng) | Số tháng | Mức thù lao/ tháng | Tổng số tiền thù lao năm 2021 |
|-----|------------------|------------|----------|--------------------|-------------------------------|
| 1   | Chủ tịch HĐQT    | 1          | 12       | 2.000.000          | 24.000.000                    |
| 2   | Thành viên HĐQT  | 4          | 12       | 8.000.000          | 96.000.000                    |
| 3   | Trưởng BKS       | 1          | 12       | 2.000.000          | 24.000.000                    |
| 4   | Thành viên BKS   | 2          | 12       | 2.000.000          | 24.000.000                    |
|     | <b>Tổng cộng</b> |            |          | <b>14.000.000</b>  | <b>168.000.000</b>            |

### **II. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022**

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

| STT | Chức danh | (Số lượng) | Số tháng | Mức thù lao/ tháng | Tổng số tiền thù lao năm 2022 |
|-----|-----------|------------|----------|--------------------|-------------------------------|
|-----|-----------|------------|----------|--------------------|-------------------------------|



|   |                  |   |    |                   |                    |
|---|------------------|---|----|-------------------|--------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT    | 1 | 12 | 5.000.000         | 60.000.000         |
| 2 | Thành viên HĐQT  | 4 | 12 | 8.000.000         | 96.000.000         |
| 3 | Trưởng BKS       | 1 | 12 | -                 | 4.000.000          |
| 4 | Thành viên BKS   | 2 | 12 | -                 | 4.000.000          |
|   | <b>Tổng cộng</b> |   |    | <b>13.000.000</b> | <b>164.000.000</b> |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**HÀ THỊ HẢI VÂN**



**TỜ TRÌNH**

*(V/v: Đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bếp nướng xuất khẩu giai đoạn 1,  
Đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện dự án)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;

Nhằm thúc đẩy sự phát triển, mở rộng quy mô công ty để nắm bắt được các cơ hội kinh doanh phù hợp với quy định hiện hành và tối đa hóa lợi ích của cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động quyết định, thực hiện nội dung cụ thể như sau:

**1. Thông qua việc đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bếp nướng xuất khẩu giai đoạn 1 tại nhà máy Công ty**

- Tên dự án: **GIA CÔNG BẾP NƯỚNG XUẤT KHẨU (GD 1)**
- Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại dự án “Nhà Máy gia công Inox Thành Nam” thuộc địa bàn phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
- Diện tích đất sử dụng: 6.000 m<sup>2</sup>
- Công suất: dự kiến 40.000 sản phẩm/năm
- Tổng mức đầu tư: Dự kiến: **70.000.000.000 VNĐ (Bảy mươi tỷ đồng)**, trong đó:
  - + Vốn cố định: Dự kiến **35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỷ đồng)**
  - + Vốn lưu động: Dự kiến **35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỷ đồng)**
- Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến Quý IV/2022 đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh các nội dung liên quan đến phương án đầu tư Dự án được trình tại văn bản này gồm: tên dự án, nhà đầu tư thực hiện dự án, công suất, diện tích đất, địa điểm thực hiện, tổng mức đầu tư và cơ cấu tổng vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án và các vấn đề khác liên quan đến dự án.





2. Để thực hiện triển khai dự án gia công bếp xuất khẩu cần thực hiện việc Điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án: “Nhà Máy gia công Inox Thành Nam” với các nội dung như sau

- Mục tiêu:

+ Mục tiêu trước khi điều chỉnh: Gia công cắt xẻ inox và sản xuất ống inox

+ Mục tiêu sau khi điều chỉnh: Gia công cắt xẻ inox, sản xuất ống inox và gia công bếp nướng xuất khẩu

- Quy mô công suất:

+ Quy mô công suất trước khi điều chỉnh: Gia công cắt xẻ inox: 3.000 tấn/năm; sản xuất ống inox: 1.200 tấn/năm.

+ Quy mô công suất sau khi điều chỉnh: Gia công cắt xẻ inox: 3.000 tấn/năm; sản xuất ống inox: 1.200 tấn/năm; gia công bếp nướng xuất khẩu: 40.000 sản phẩm/năm.

- Tổng vốn đầu tư:

+ Tổng vốn đầu tư trước khi điều chỉnh: 81.297.000.000 VNĐ

+ Tổng vốn đầu tư sau khi điều chỉnh: 151.297.000.000 VNĐ

- Tiến độ thực hiện dự án

+ Tiến độ thực hiện dự án trước khi điều chỉnh: Kể từ ngày dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 14/02/2011

- Tháng thứ 1 – tháng thứ 3: Hoàn thiện các thủ tục về đất
- Tháng thứ 4 – tháng thứ 18: Xây dựng các hạng mục công trình
- Tháng thứ 9 – tháng thứ 21: Lắp đặt máy móc, thiết bị và đưa một phần dự án vào hoạt động
- Tháng thứ 22: Hoàn thiện tất cả các hạng mục công trình, đưa toàn bộ dự án vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Tiến độ thực hiện dự án sau khi điều chỉnh: Kể từ ngày dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện dự án. Đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý khác liên quan theo đúng quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

13295  
CÔNG TY  
PHÂN  
CỐ TẾ  
CÔNG AN  
40 - T. H

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ THỊ HẢI VÂN**



Số: 05/2022/TT-ĐHĐCD-PAS

Hung Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

(V/v: Bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và  
Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cụ thể như sau:

**Thứ nhất, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của công ty**

| TT | Tên ngành  | Mã ngành | Ngành nghề chính |
|----|--|----------|------------------|
| 1. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br><i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>  | 4511     |                  |
| 2. | Bán mô tô, xe máy<br><i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>  | 4541     |                  |
| 3. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br><i>Chi tiết: Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế</i>   | 4659     |                  |
| 4. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br><i>Chi tiết: Không bao gồm vận chuyển bằng xe công nông xe ba gác</i>  | 4933     |                  |
| 5. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br><i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá, Không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động</i> | 4610     |                  |



|     |   |      |  |
|-----|---|------|--|
| 6.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br><i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</i>               | 6810 |  |
| 7.  | Quảng cáo<br><i>Chi tiết: Loại trừ quảng cáo thuốc lá</i>   | 7310 |  |
| 8.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Chi tiết: Loại trừ dược phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 34/2005/QH11</i> | 4772 |  |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br><i>Chi tiết: Loại trừ dược phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 34/2005/QH11</i>  | 4649 |  |
| 10. | Bán buôn tổng hợp<br><i>Chi tiết: Loại trừ dược phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 34/2005/QH11</i>   | 4690 |  |
| 11. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br><i>Chi tiết: Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại</i>  | 2599 |  |
| 12. | Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung  | 2815 |  |

**Thứ hai, sửa đổi nội dung Điều lệ công ty**

Căn cứ nội dung điều chỉnh chi tiết ngành nghề kinh doanh của công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ thực hiện sửa đổi nội dung điều lệ công ty quy định Điều 4.1 Ngành nghề kinh doanh của công ty cụ thể như sau:

| TT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành nghề chính |
|----|-----------|----------|------------------|
|----|-----------|----------|------------------|

295  
TY  
HÂN  
JC T  
JNG  
AO -

|    |  |      |   |
|----|--|------|---|
| 1  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br><br><i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm), Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời;</i> | 4669 |   |
| 2  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br><br><i>Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa</i>  | 2220 |   |
| 3  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br><br><i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>   | 4662 | x |
| 4  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại   | 2592 |   |
| 5  | Bốc xếp hàng hóa<br><br><i>Chi tiết: Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không</i>  | 5224 |   |
| 6  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày  | 5510 |   |
| 7  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br><br><i>Chi tiết: Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke</i>   | 5610 |   |
| 8  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br><br><i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>  | 4511 |   |
| 9  | Bán mô tô, xe máy<br><br><i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>  | 4541 |   |
| 10 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy   | 4659 |   |

|    |  |      |  |
|----|--|------|--|
|    | khác<br>Chi tiết: Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế   |      |  |
| 11 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Không bao gồm vận chuyển bằng xe công nông xe ba gác   | 4933 |  |
| 12 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá, Không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động  | 4610 |  |
| 13 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014)   | 6810 |  |
| 14 | Xây dựng nhà để ở  | 4101 |  |
| 15 | Xây dựng nhà không để ở  | 4102 |  |
| 16 | Xây dựng công trình đường sắt  | 4211 |  |
| 17 | Xây dựng công trình đường bộ   | 4212 |  |
| 18 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời; | 4773 |  |
| 19 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công   | 8299 |  |

|    |   |      |  |
|----|---|------|--|
|    | <i>ty kinh doanh</i>  |      |  |
| 20 | Quảng cáo<br><i>Chi tiết: Loại trừ quảng cáo thuốc lá</i>   | 7310 |  |
| 21 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại   | 8230 |  |
| 22 | Lắp đặt hệ thống điện   | 4321 |  |
| 23 | Hoàn thiện công trình xây dựng  | 4330 |  |
| 24 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí   | 4322 |  |
| 25 | Bán buôn tổng hợp<br><i>Chi tiết: Loại trừ dược phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 34/2005/QH11</i>   | 4690 |  |
| 26 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Chi tiết: Loại trừ dược phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 34/2005/QH11</i> | 4772 |  |
| 27 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br><i>Chi tiết: Loại trừ dược phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 34/2005/QH11</i>  | 4649 |  |
| 28 | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép  | 4641 |  |
| 29 | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br><i>Chi tiết: Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại</i>  | 2599 |  |
| 30 | Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung  | 2815 |  |

Trên đây là toàn bộ nội dung bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**HÀ THỊ HẢI VÂN**





**TỜ TRÌNH**

*(V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty; đưa ra những chỉ đạo kịp thời để Công ty có thể nắm bắt được các cơ hội kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh, đảm bảo linh hoạt hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định hiện hành và tối đa hóa lợi ích của cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung.
2. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty trong trường hợp HĐQT nhận thấy việc đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch này là cần thiết và sẽ đem lại giá trị kinh tế cho Công ty.(nếu có)
3. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh phù hợp với các nội dung đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các quy định của pháp luật.
4. Quyết định tham gia góp vốn hoặc thành lập doanh nghiệp để phù hợp với định hướng phát triển công ty và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
5. Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây (nếu có):
  - (i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

(ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ.

6. Ủy quyền cho HĐQT tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý để thực hiện các dự án bất động sản tại Đà Nẵng:

a) Dự án: Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và nhà ở cao tầng

- Địa điểm thực hiện dự án: Lô đất A2-1-1 và A2-1-2, thửa số 1,2 tờ bản đồ A2-1 Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.

- Diện tích: 4,300 m<sup>2</sup>

- Tổng mức vốn đầu tư: 1.300.000.000.000 VNĐ

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến tháng 9/2022 khởi công xây dựng.

b) Dự án: Tòa nhà thương mại dịch vụ và căn hộ để bán

- Địa điểm thực hiện dự án: Đường Hoàng Sa, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.

- Diện tích: 1,052 m<sup>2</sup>

- Tổng mức vốn đầu tư: 450.000.000.000 VNĐ

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến tháng 9/2022 khởi công xây dựng.

7. Ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm và triển khai các thủ tục pháp lý để thực hiện các dự án bất động sản, khu phức hợp bao gồm căn hộ chung cư, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại và nhà ở, đất phân lô, biệt thự liền kề với quy mô không quá 50 ha cho mỗi dự án tại một số tỉnh thành trên cả nước.

8. Ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm vị trí phù hợp, triển khai các thủ tục pháp lý và quyết định tất cả các nội dung phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án gia công các mặt hàng xuất khẩu giai đoạn 2, bao gồm cả việc mở rộng các mặt hàng sản xuất, gia công để xuất khẩu ngoài mặt hàng bếp nướng.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**HÀ THỊ HẢI VÂN**

Số: 07/2022/TTr-ĐHĐCĐ-PAS

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

## TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đồng thời bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh**

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần quốc tế Phương Anh;
- Đơn xin từ nhiệm của Bà Đào Thị Thu Hường (Trưởng BKS).

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, để đảm bảo sự cần thiết của BKS thực hiện tốt công tác quản trị, kiểm soát hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quốc tế Phương Anh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

### 1. Miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm Soát

#### 1.1 Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Đào Thị Thu Hường

Ngày 25/02/2022 Bà Đào Thị Thu Hường có đơn xin từ nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát vì lý do cá nhân gửi tới trụ sở chính của Công ty.

Theo quy định tại Điều lệ công ty, HĐQT công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với Đào Thị Thu Hường.

#### 1.2 Thành viên Ban Kiểm soát – Phan Thị Diệu Linh

Ngày 25/02/2022 Bà Phan Thị Diệu Linh có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát vì lý do cá nhân gửi tới trụ sở chính của Công ty.

Theo quy định tại Điều lệ công ty, HĐQT công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Phan Thị Diệu Linh.

### 2. Bầu bổ sung thành viên BKS đồng thời bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát

#### Về việc bầu bổ sung thành viên BKS

- Cơ cấu thành viên BKS của công ty: là 03 thành viên
- Do 01 thành viên BKS đã có đơn xin từ nhiệm, nên để đảm bảo đủ số lượng thành viên BKS (03 thành viên) theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần quốc tế Phương Anh, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án bầu bổ sung thành viên BKS như sau:

+ Số lượng bầu bổ sung BKS: 02 người

#### Về việc bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát

- Trên danh sách ban kiểm soát bầu bổ sung có đủ 03 thành viên, HĐQT công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu ra 01 Trưởng ban kiểm soát để điều hành hoạt động của ban kiểm soát và các hoạt động có liên quan trong suốt nhiệm kỳ.

Trên cơ sở đó, HĐQT giới thiệu các cá nhân để bầu bổ sung Thành viên BKS đồng thời bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:



| STT | Tên thành viên BKS   | Chức vụ        |
|-----|----------------------|----------------|
| 1   | Hà Thị An            | Trưởng BKS     |
| 2   | Lê Thị Nga           | Thành viên BKS |
| 3   | Nguyễn Thị Thùy Linh | Thành viên BKS |

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch HĐQT**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ tên: **LÊ THỊ NGA**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/05/1993
- Nơi sinh: Cộng Hòa, Nam Sách, Hải Dương
- Số CMND: 073373750 Ngày cấp: 02/04/2011 Nơi cấp: CA Hà Giang
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: An Dương, Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang
- Số điện thoại: 0868245993
- Trình độ chuyên môn: Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Nhân viên
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:./.
- Quá trình công tác:

| Thời gian  | Nơi công tác                  | Chức vụ   |
|------------|-------------------------------|-----------|
| 2020 – nay | Công Ty CP Quốc Tế Phương Anh | Nhân viên |


- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty:./.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:./.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Lê Thị Nga

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ tên: **Hà Thị An**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 27/03/1990
4. Nơi sinh: Hải Dương
5. Số CMND: 142439531 Ngày cấp: 06/05/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Thôn 1, Tân Hương, Ninh Giang, Hải Dương
8. Số điện thoại: 0985174812
9. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:./.
12. Quá trình công tác:

| Thời gian      | Nơi công tác                          | Chức vụ |
|----------------|---------------------------------------|---------|
| 2013 – 2015    | Công ty TNHH Gia Phát                 | NV Kho  |
| 2015 - đến nay | Công ty cổ phần quốc tế<br>Phương Anh | NV HCNS |


13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ
15. Các khoản nợ đối với Công ty:./.
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty:./.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Hà Thị An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ tên: NGUYỄN THỊ THÙY LINH
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 22/10/1996
4. Nơi sinh: Nghĩa Đàn - Nghệ An
5. Số CMND: 187460397 Ngày cấp: 12/03/2019 Nơi cấp: CA Nghệ An
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: P. Quang Tiến, Tx Thái Hòa, Nghệ An
8. Số điện thoại: 0359198711
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Nhân viên
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:./.
12. Quá trình công tác:

| Thời gian  | Nơi công tác                            | Chức vụ   |
|------------|---|-----------|
| 2021 – nay | CTCP Trang trại và năng lượng Đông Xuân | Nhân viên |


13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 0
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ.
15. Các khoản nợ đối với Công ty:./.
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty:./.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hung Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Thùy Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----



**THƯ ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi:**

**Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh gồm:

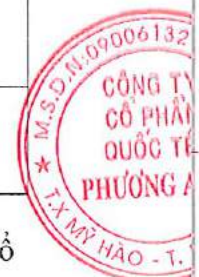
| STT | Họ và tên | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Số cổ phần<br>nắm giữ |
|-----|-----------|----------------------|-----------------------|
| 1   |           |                      |                       |
| 2   |           |                      |                       |
| 3   |           |                      |                       |
| 4   |           |                      |                       |
| 5   |           |                      |                       |

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh.

Tôi/Chúng tôi thống nhất đề cử/ứng cử cho các ông/bà sau:

| STT | Họ và tên | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Địa chỉ |
|-----|-----------|----------------------|---------|
| 1   |           |                      |         |
| 2   |           |                      |         |
| 3   |           |                      |         |

Tham gia ứng cử bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 (Sơ yếu lý lịch và bản sao hợp lệ các văn bản, chứng chỉ liên quan của các ứng viên được gửi kèm Thư đề cử/ứng cử này).





Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử/ứng cử này.

**CÁC CỔ ĐÔNG KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU (nếu có)**

| Cổ Đông | Ký tên | Đóng dấu (nếu có) |
|---------|--------|-------------------|
|         |        |                   |
|         |        |                   |
|         |        |                   |
|         |        |                   |
|         |        |                   |





PHUONG ANH GROUP

Địa chỉ: Tô dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: (022) 1394 8268 Website: [www.phuonganhgroup.com.vn](http://www.phuonganhgroup.com.vn)  
GCNĐKDN số 0900613295 do Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 30/08/2010

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

# THẺ BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG: ...

SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD: ...

... CỔ PHIẾU

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

...

**Ghi chú:**

- 01 cổ phần phổ thông tương đương với 01 quyền biểu quyết; Tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 18/03/2022



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông tham dự: .....

Tên cổ đông/Người được uỷ quyền: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Số lượng cổ phần biểu quyết: ..... (bằng chữ: .....

.....)

Biểu quyết thông qua các nội dung sau (đánh dấu X vào ô lựa chọn)<sup>1</sup>

| STT | Nội dung biểu quyết  | Tán thành                | Không tán thành          | Không có ý kiến          |
|-----|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1   | Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2   | Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc năm 2021                                    | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3   | Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4   | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

<sup>1</sup> Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu chỉ đánh dấu "X" vào 01 ô lựa chọn đối với từng nội dung biểu quyết.



|   |   |                          |                          |                          |
|---|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 5 | Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022;   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6 | Thông qua tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bếp nướng xuất khẩu giai đoạn I, đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện dự án            | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7 | Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8 | Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 9 | Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đồng thời bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

*Ghi chú: Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh, dùng cho việc biểu quyết các nội dung Đại hội.*





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Họ và tên :

Tổng số cổ phần đại diện :

Tổng số phiếu bầu :

Chia đều cho các ứng cử viên

| STT | Họ tên ứng cử viên | Số phiếu bầu |
|-----|--------------------|--------------|
| 1   |                    |              |
| 2   |                    |              |
| 3   |                    |              |
| 4   |                    |              |
|     |                    |              |

*Cổ đông/ người đại diện  
Ký và ghi rõ họ tên*



# PHIẾU GÓP Ý

*V/v: Tổ chức và các nội dung trong chương trình nghị sự  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
của Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Anh*

## I. THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG:

Họ và tên: ..... Mã cổ đông: .....

Số CMND/GCNĐKKD:.....

Là người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Địa chỉ: .....

## II. NỘI DUNG GÓP Ý:

Chủ đề góp ý: .....

.....

.....

Nội dung góp ý:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

### Lưu ý:

- Cổ đông muốn đóng góp ý kiến hoặc muốn phát biểu  
tại Đại hội phải nộp phiếu góp ý cho Ban thư ký Công ty  
trước giờ thảo luận.



**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Hôm nay, vào lúc 08h00 ngày 18 tháng 03 năm 2022 tại Hội trường tầng 4 Tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, P.Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

**I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

- Bà Hà Thị Hải Vân – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Các Thành viên Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên Ban kiểm soát;
- Các Thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- Cổ đông Công ty.

**2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Đại hội đã nghe Bà Đào Thị Thu Hương - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công ty đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội cổ đông như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 28.049.968 cổ phần
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội là:..... cổ đông, đại diện cho cổ đông trên tổng số cổ đông, nắm giữ .....cổ phần, chiếm .....% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết dự họp. Tỷ lệ tham dự trên đủ điều kiện tổ chức Đại hội theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định của quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh, Đại hội cổ đông thường niên 2022 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

**II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI**

**1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu**

Chủ tọa Đại hội là Bà Hà Thị Hải Vân lên điều hành Đại hội

*Đoàn Chủ tịch gồm:*

1. Bà Hà Thị Hải Vân : Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2. Ông Trần Duy Cường : Thành viên HĐQT
3. Bà Lưu Thị Thu Thùy : Thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà : Thành viên HĐQT

Bà Hà Thị Hải Vân - Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.

Các cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đề cử như sau:

*Ban Thư ký Đại hội gồm:*

1. Bà Lưu Thị Thu Thùy : Trưởng Ban Thư ký
2. Bà Hà Thị An : Thành viên

*Ban kiểm phiếu gồm:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Mai : Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Ông Đàm Văn Minh : Thành viên

**Hình thức biểu quyết:** giơ tay biểu quyết tại Đại hội

**Tổng số biểu quyết:**

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

## **2. Thông qua Chương trình Đại hội**

Đại hội đã nghe Bà Hà Thị Hải Vân – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa hội nghị đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, gồm:

- + *Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022;*
- + *Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc năm 2021;*
- + *Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;*
- + *Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022;*
- + *Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022;*
- + *Thông qua tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bếp nướng xuất khẩu giai đoạn 1, đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện dự án;*
- + *Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty;*
- + *Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể;*



- + Và vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội (Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát đồng thời bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát.)

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội chính thức.

**Tổng số biểu quyết:**

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

**3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội**

Đại hội đã nghe Bà Hà Thị Hải Vân - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa hội nghị trình bày và thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% phiếu biểu quyết và không có ý kiến khác.

**4. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội**

**4.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà –Thành viên Hội đồng Quản trị - trình bày trước Đại hội:**

- + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo Ban Giám đốc năm 2021;
- + Tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bếp nướng xuất khẩu giai đoạn 1, đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện dự án;

**4.2. Bà Đào Thị Thu Hường – Trưởng Ban kiểm soát - trình bày trước Đại hội:**

- + Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021;
- + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
- + Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022;
- + Phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022;

**4.3. Ông Trần Duy Cường – Thành viên Hội đồng quản trị - trình bày trước Đại hội:**

- + Tờ trình bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ công ty;
- + Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể;
- + Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS đồng thời bổ nhiệm TBKS nhiệm kỳ 2021-2026;

**III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI**

Không có nội dung thảo luận khác tại đại hội.

**IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

**1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**2. Thông qua các báo cáo của: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc năm 2021**

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022**

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**5. Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022;**

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**6. Thông qua tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bếp nướng xuất khẩu giai đoạn 1, đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện dự án**

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**7. Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung nội dung điều lệ**

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**8. Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể**

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**9. Vấn đề khác lấy ý kiến tại Đại hội**

**Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên BKS đồng thời bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát.**

**Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026**

| STT | Tên thành viên BKS | Chức vụ        |
|-----|--------------------|----------------|
| 1   | Đào Thị Thu Hường  | Trưởng BKS     |
| 2   | Phan Thị Diệu Linh | Thành viên BKS |

Kết quả biểu quyết:

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

**Bầu bổ sung thành viên BKS đồng thời bổ nhiệm trưởng ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026**

| STT | Tên thành viên BKS | Chức vụ        |
|-----|--------------------|----------------|
| 1   | Hà Thị An          | Trưởng BKS     |
| 2   | Lê Thị Nga         | Thành viên BKS |

|   |                      |                |
|---|----------------------|----------------|
| 3 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Thành viên BKS |
|---|----------------------|----------------|

• Kết quả biểu quyết:

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Đồng ý:          | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không đồng ý:    | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |
| Không có ý kiến: | .....CP | Chiếm.....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH |

#### V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Trưởng Ban Thư Ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp. Chủ tọa thay mặt Đoàn Chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc ..... giờ cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau và được Ban Thư ký đọc lại trước Đại hội.

#### ĐOÀN CHỦ TỊCH

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**LƯU THỊ THU THÙY**

**HÀ THỊ HẢI VÂN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

Số: 101/2022/NQ-DHDCD-PAS

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2022/BB-DHDCD-PAS Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh ngày 18 tháng 03 năm 2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022.

**Điều 2:** Thông qua các báo cáo của: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc năm 2021.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**Điều 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2022.

**Điều 5:** Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022

**Điều 6:** Thông qua tờ trình đầu tư triển khai thực hiện dự án gia công bếp nướng xuất khẩu giai đoạn 1, đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư để thực hiện dự án.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty



**Điều 8:** Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể;

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên BKS đồng thời bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát của công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026;  
Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026

| STT | Tên thành viên BKS | Chức vụ        |
|-----|--------------------|----------------|
| 1   | Đào Thị Thu Hường  | Trưởng BKS     |
| 2   | Phan Thị Diệu Linh | Thành viên BKS |

Bầu bổ sung thành viên BKS đồng thời bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026

| STT | Tên thành viên BKS   | Chức vụ        |
|-----|----------------------|----------------|
| 1   | Hà Thị An            | Trưởng BKS     |
| 2   | Lê Thị Nga           | Thành viên BKS |
| 3   | Nguyễn Thị Thùy Linh | Thành viên BKS |

**Điều 10:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 18/03/2022

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
Chủ tọa

**Nơi nhận:**

- TGD (để thực hiện);
- Các Thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**Hà Thị Hải Vân**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH

DỰ THẢO



**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
(Sửa đổi, bổ sung lần 07)

*Hưng Yên, tháng 03 năm 2022*

## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....  | 1  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....                  | 1  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....   | 2  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....  | 2  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....   | 5  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....   | 5  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....   | 6  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....  | 7  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....  | 7  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần.....   | 7  |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....  | 8  |
| Điều 12. Quyền của cổ đông .....  | 8  |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....   | 9  |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....  | 10 |
| Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....  | 11 |
| Điều 16. Các đại diện được ủy quyền .....   | 13 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền.....  | 14 |
| Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....                 | 14 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 16 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....   | 16 |
| Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....   | 18 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông..... | 18 |
| Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 20 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....  | 21 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.....  | 21 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....  | 22 |
| Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....   | 23 |
| Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị.....   | 25 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....  | 25 |
| Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....   | 26 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....   | 28 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....   | 29 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....  | 29 |
| Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....  | 30 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....  | 30 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....  | 31 |



|   |    |
|---|----|
| Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....                                  | 31 |
| Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....                                     | 32 |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....                       | 33 |
| Điều 41. Trách nhiệm cần trọng .....                                    | 34 |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 34 |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....                   | 35 |
| Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....                           | 36 |
| Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....                               | 37 |
| Điều 46. Phân phối lợi nhuận .....                                      | 37 |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....                                       | 38 |
| Điều 48. Năm tài chính.....   | 38 |
| Điều 49. Chế độ kế toán .....   | 38 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....                   | 38 |
| Điều 51. Báo cáo thường niên.....                                       | 39 |
| Điều 52. Kiểm toán .....  | 39 |
| Điều 53. Con dấu .....  | 39 |
| Điều 54. Giải thể công ty .....   | 40 |
| Điều 55. Gia hạn hoạt động.....   | 40 |
| Điều 56. Thanh lý .....   | 40 |
| Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....                              | 41 |
| Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....                                | 41 |
| Điều 59. Ngày hiệu lực .....  | 41 |

**CHƯƠNG I**  
**ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 18/2019/L-CTN được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2019;
  - d. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - e. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - f. “Người điều hành doanh nghiệp” là Ban giám đốc Công ty.
    - a. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán;
    - g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
    - h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
    - i. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

**CHƯƠNG II**

**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**
  - Tên tiếng Anh: **PHUONG ANH INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên viết tắt Tiếng Việt: **QUỐC TẾ PHƯƠNG ANH**
  - Tên viết tắt Tiếng Anh: **PHUONG ANH INTL',JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại: 0221 3948 166
  - Fax: 0221 3948 268
  - E-mail:
  - Website: <http://phuonganhgroup.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
  5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **CHƯƠNG III**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

| TT | Tên ngành   | Mã ngành | Ngành nghề chính |
|----|---|----------|------------------|
| 1  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4669     |                  |

|    |   |      |   |
|----|---|------|---|
|    | <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm), Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời;</i> |      |   |
| 2  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br><i>Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa</i>   | 2220 |   |
| 3  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br><i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>  | 4662 | x |
| 4  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại  | 2592 |   |
| 5  | Bốc xếp hàng hóa<br><i>Chi tiết: Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không</i>   | 5224 |   |
| 6  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày   | 5510 |   |
| 7  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br><i>Chi tiết: Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke</i>  | 5610 |   |
| 8  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br><i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>   | 4511 |   |
| 9  | Bán mô tô, xe máy<br><i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>   | 4541 |   |
| 10 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br><i>Chi tiết: Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế</i>  | 4659 |   |
| 11 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br><i>Chi tiết: Không bao gồm vận chuyển bằng xe công nông xe ba gác</i>   | 4933 |   |
| 12 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br><i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá, Không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới</i>   | 4610 |   |

|    |   |      |  |
|----|---|------|--|
|    | <i>hôn nhân có yếu tố ngoài, môi giới chứng khoán, xuất khẩu lao động</i>   |      |  |
| 13 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br><i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</i>   | 6810 |  |
| 14 | Xây dựng nhà để ở   | 4101 |  |
| 15 | Xây dựng nhà không để ở   | 4102 |  |
| 16 | Xây dựng công trình đường sắt   | 4211 |  |
| 17 | Xây dựng công trình đường bộ  | 4212 |  |
| 18 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Chi tiết: Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời;</i> | 4773 |  |
| 19 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh</i>   | 8299 |  |
| 20 | Quảng cáo<br><i>Chi tiết: Loại trừ quảng cáo thuốc lá</i>   | 7310 |  |
| 21 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại   | 8230 |  |
| 22 | Lắp đặt hệ thống điện   | 4321 |  |
| 23 | Hoàn thiện công trình xây dựng  | 4330 |  |
| 24 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí   | 4322 |  |
| 25 | Bán buôn tổng hợp<br><i>Chi tiết: Loại trừ dược phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Dược số 34/2005/QH11</i>   | 4690 |  |
| 26 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4772 |  |

|    |  |      |  |
|----|--|------|--|
|    | <i>Chi tiết: Loại trừ được phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Thuế số 34/2005/QH11</i>   |      |  |
| 27 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br><i>Chi tiết: Loại trừ được phẩm theo quy định tại Khoản 2, Điều 2, Luật Thuế số 34/2005/QH11</i>           | 4649 |  |
| 28 | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép   | 4641 |  |
| 29 | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br><i>Chi tiết: Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại</i> | 2599 |  |
| 30 | Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung   | 2815 |  |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- a. Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;
- b. Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho Công ty;
- c. Huy động vốn của các cá nhân, tổ chức để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp;
- d. Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;
- e. Từng bước mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**CHƯƠNG IV**

**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 280.499.680.000 VND (Hai trăm tám mươi tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 28.049.968 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Các cổ đông sáng lập của công ty đã chuyển nhượng hết số cổ phần thuộc sở hữu của mình cho nhà đầu tư ngoài, vì vậy tính đến thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty không còn cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức của Giấy chứng nhận cổ phần do công ty phát hành thì quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Cổ đông công ty có trách nhiệm gìn giữ Giấy chứng nhận cổ phiếu cẩn thận, không làm rách nát, hư hỏng, nhòe, mờ và có trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Giấy chứng nhận cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Giấy chứng nhận cổ phiếu này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố và áp dụng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V**



## CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Ban Giám đốc.

## CHƯƠNG VI

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan;
  - d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - e. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- j. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở có các quyền sau đây:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - f. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp
  - g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
  6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
  7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành
  8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
    - a. Vi phạm pháp luật;
    - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của

các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

**Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc);
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];
  - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - g. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành cho mỗi loại và các quyền lợi liên quan đến loại cổ phần đó;

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.  
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).  
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
  - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết/bầu cử tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết, bầu cử;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau:
- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



d. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  7. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
  8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
9. 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
    - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
    - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  10. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.  
Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  11. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
    - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
    - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
    - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  12. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 11 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
14. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;
  - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .
3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và

cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết cử của cổ đông
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về (gồm cả phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu
- Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu
  - 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  - 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
  - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

- k. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này

## **CHƯƠNG VII**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông

tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
  3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong

các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
  4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - d. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
  - e. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - g. Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - i. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
  - j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;



- l. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - n. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
  - q. Xây dựng và ban hành các quy chế quản trị khác để quản lý các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan” để phù hợp với thực tế quản lý điều hành tại doanh nghiệp;
  - r. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
    - a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
    - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
    - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
    - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
    - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
    - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
    - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
    - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
    - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
    - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
    - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
  4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được
2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
4. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
5. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
6. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
7. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - b. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
8. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.  
Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.  
Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
12. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- e. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền được chấp thuận theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- f. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- g. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- h. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- i. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
- j. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
- k. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
- l. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và nghị quyết, biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

- 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản

trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó tổng

giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc, ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao,

- tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - h. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
  - i. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - m. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
  - n. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Là người ký báo cáo khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
  - a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - b. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
  - c. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - d. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
4. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
5. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

## **CHƯƠNG X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 41. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng

quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI

### QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## CHƯƠNG XII

### CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

#### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XIII**

#### **PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:
  - a. Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty;
  - b. Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của Công ty trong năm.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

### **CHƯƠNG XVII CON DẤU**

#### **Điều 53. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ**



#### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **CHƯƠNG XIX**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.

Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **CHƯƠNG XX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI**

### **NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Phương Anh nhất trí thông qua ngày 18 tháng 03 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày người đại diện theo pháp luật ký vào văn bản này.
2. Điều lệ được lập thành một (01) bản, lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**HÀ THỊ HẢI VÂN**

---